TRƯỜNG TIỂU HỌC: …… **ĐỀ ÔN LUYỆN GIỮA HỌC KỲ I (3)**

Họ và tên: ..... **Môn: TOÁN - LỚP 5**

Lớp: .....

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số bảy trăm linh sáu phẩy không trăm mười lăm được viết là:

A. 76,015 B. 706,15 C. 706,015 D. 760,015

Câu 2. Hỗn số $12\frac{5}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là:

A. 12,5 B. 12,05 C. 12,005 D. 125,100

Câu 3. Số lớn nhất trong các số: 68,492 ; 68,942 ; 68,294 ; 68,429 là:

A. 68,492 B. 68,942 C. 68,294 D. 68,429

Câu 4. Làm tròn số thập phân 85,673 đến hàng phần mười được số:

A. 85,6 B. 85,7 C. 85,67 D. 86

Câu 5. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 2,5 ha + 350 dm^2 = ... m^2 là:

A. 25 003,5 B. 25 035 C. 250 035 D. 2 535

Câu 6. Trong các số: 419,83 ; 702,48 ; 158,34 ; 926,18 số có chữ số 8 ở hàng phần mười là:

A. 419,83 B. 702,48 C. 158,34 D. 926,18

Câu 7. Quãng đường từ nhà An đến công viên dài $6\frac{25}{100}$ km. Quãng đường đó dài số mét là:

A. 625 m B. 6 250 m C. 6 025 m D. 6 500 m

Câu 8. Anh Nam gặt xong một thửa ruộng trong 3 giờ. Anh Bình gặt xong thửa ruộng đó trong 5 giờ. Nếu cả hai anh cùng gặt thửa ruộng đó thì sau bao lâu sẽ xong?

A. 1 giờ 52,5 phút B. $\frac{8}{15}$ giờ C. 2 giờ 15 phút D. 4 giờ

II. TỰ LUẬN

Bài 1. Tính giá trị của biểu thức chứa hỗn số:

a) $3\frac{1}{2} + 2\frac{1}{4} \times 1\frac{1}{3}$ **b)** $5\frac{2}{3} - 1\frac{3}{4} : 2\frac{1}{3}$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2. Điền số thích hợp vào ô trống trong bảng dưới đây:

Số thập phân	Làm tròn đến số tự nhiên gần nhất	Làm tròn đến hàng phần mười	Làm tròn đến hàng phần trăm
45,826			
6,394			
283,751			

Bài 3. Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$A = \frac{3}{7} \times \frac{8}{11} + \frac{3}{7} \times \frac{5}{11} - \frac{3}{7} \times \frac{2}{11}$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 6 ha 8 m² = ... ha

b) 3 km² 25 ha = ... ha

c) 4 tấn 6 yến = ... yến

d) 7 kg 35 g = ... g

Bài 5. Một kho có 360 kg gạo. Buổi sáng, cửa hàng đã bán $\frac{1}{4}$ số gạo trong kho. Buổi chiều, cửa hàng bán tiếp $\frac{2}{5}$ số gạo còn lại sau buổi sáng. Hỏi buổi chiều cửa hàng đã bán bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6. Tính bằng cách thuận tiện nhất (Nâng cao):

$$\mathbf{B} = \frac{1}{1 \times 2} + \frac{1}{2 \times 3} + \frac{1}{3 \times 4} + \frac{1}{4 \times 5} + \ldots + \frac{1}{99 \times 100}$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....